

Bản án số: 99/2022/HS-PT

Ngày: 24/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Mai Thế H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 138/QĐXXPT-HS ngày 12/5/2022.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Mai Thế H**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1979; tại: xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thế Bồi (đã chết) và bà Cao Thị Diễm (SN 1949). Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 chị em; Vợ là Trần Thị Oanh (SN 1987, đã ly hôn năm 2016) và có 02 con (Lớn nhất SN 2010, nhỏ nhất SN 2011). Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 22/08/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

*** Bị hại (Không kháng cáo):**

1. Trần Hữu Tr (Sinh năm 1988); Địa chỉ: Thôn Đ, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Văng mặt).

2. Hoàng Hữu L (Sinh năm 1977); Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 15/01/2021, Mai Thế H và Lê Quốc T điều khiển xe khách biển kiểm soát 36B - 025.85 của nhà xe Thượng Mai đi từ huyện Như Xuân ra Hà Nội, H là người điều khiển xe còn T là phụ xe. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi xe khách Thượng Mai đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A, khu vực khách sạn Lam Quân, thuộc địa phận tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung thì gặp xe khách biển kiểm soát 36B-032.61 của nhà xe Đạt Lam do Trần Hữu Tr điều khiển chạy phía trước cùng chiều, trên xe có Hoàng Hữu L và Lê Thiêm Tiến là phụ xe. H điều khiển xe khách Thượng Mai chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới tốc độ cao (giáp giải phân cách cứng), còn Tr điều khiển xe khách Đạt Lam chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới tốc độ thấp (giáp lề đường). Lúc này Tr đánh lái sang làn đường dành cho xe cơ giới tốc độ cao để vượt một xe phía trước thì có xe khách Thượng Mai từ phía sau đi tới, sợ bị va chạm với xe khách Thượng Mai nên Tr điều khiển xe quay lại làn đường xe cơ giới tốc độ thấp. Thấy xe khách Đạt Lam do Tr điều khiển chạy gây nguy hiểm cho xe của mình nên H điều khiển xe vượt lên ngang đầu xe khách Đạt Lam, T bám vào thành cửa lên xuống, nhào người ra, hướng về phía xe Đạt Lam chửi bới. Thấy T bám ở thành cửa chửi sang xe mình thì Tr hạ kính lái vẫy tay cho xe Thượng Mai đi trước.

Trên đường đi, T liên tục bám ở thành cửa chửi về phía xe Đạt Lam nên L nói với Tr dừng xe lại hỏi xem có chuyện gì. Đến đoạn đường đối diện cây xăng Quân Đội, thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, Tr điều khiển xe khách Đạt Lam vượt lên rồi đánh lái sang trái chặn trước đầu xe khách Thượng Mai, nên H phải dừng xe lại. Tr, L và Tiến mở cửa xe xuống đi về phía đầu xe khách Thượng Mai, lúc này L cầm theo 01 điều cày, Tiến cầm theo 01 tuýp sắt. Thấy Tr, L và Tiến cầm hung khí đi về phía xe mình thì T mở cửa xe đi xuống, tay phải cầm theo một con dao bằng kim loại (dạng dao gấp), lưỡi dao đang trong trạng thái gấp vào trong cán dao. T và nhóm Tr nói chuyện, chửi nhau thì Tr dùng tay phải tát vào mặt T, theo phản xạ T cầm dao trong lòng bàn tay phải (lưỡi dao đang gấp vào trong cán dao) đâm vào vùng mặt của Tr gây thương tích. L, Tiến xông lại đánh T thì T lùi về phía sau đồng thời bật lưỡi dao ra. H thấy T bị đánh thì xuống xe can ngăn thì bị L cầm điều cày, Tiến cầm tuýp sắt đập nhiều cái vào người H và làm H bị thương ở vùng trán bên trái. Do bị đánh nên H lại xe rút một ống tuýp sắt dưới gầm ghế bên phụ, ngay cửa lên xuống. L, Tiến đánh T thì tay trái T giật được tuýp sắt từ tay của Tiến, đồng thời lúc này tay phải T cầm dao bật đầu lưỡi nhọn tiến về phía L, tay trái T cầm tuýp sắt đánh

về phía L, L dơ tay phải đang cầm điều cày đỡ thì bị vỡ rơi xuống đất, T cầm dao đâm vào mạn sườn bên trái L gây thương tích. Lúc này, H cầm tuýp sắt đi lại chỗ Tiến, hai bên giằng co tuýp sắt trên tay H thì H dùng chân đạp Tiến và dùng tuýp sắt đập Tiến nhưng không trúng, còn T cầm tuýp sắt lừa L. Tr bị T đánh gây thương tích thì chạy vào nhà bà Lại Thị Phiên ở thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung cầm 01 đoạn gỗ ném về phía T và H nhưng không trúng. Thấy Tr bị chảy máu nhiều nên H cầm tuýp sắt ném dưới nền đường, T cầm dao bấm và tuýp sắt để trên xe, đồng thời đóng cửa xe. Tr và L bị thương được người dân đưa đi cấp cứu. Khi lực lượng chức năng đến hiện trường thì T và H cùng 02 xe ô tô được đưa về Công an huyện làm việc. Tại cơ quan điều tra Lê Quốc T đầu thú khai báo về hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được: 01 tuýp sắt dài 100cm, đường kính 1,5cm, đã qua sử dụng; 01 dao dạng dao gấp bằng kim loại màu đen, dài 20cm, cán dao dài 11,5cm, lưỡi dao dài 8,5cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 ống điều bằng tre, dài 56cm, đường kính 4cm, ống điều sơn màu cam, đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ hình trụ, kích thước (41x7,5x6,5)cm, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/2021/TTPY ngày 22/01/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chấn thương, vết thương vùng mạn sườn trái gây tổn thương tràn khí màng phổi trái, xẹp và khu trú thùy dưới màng phổi trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh xẹp thùy dưới phổi trái và dày dính màng phổi trái: 15% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 3; mục III; 5); Sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương phần mềm vùng mạn sườn trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1); Sẹo mổ dẫn lưu khoang màng phổi trái vùng khoang liên sườn 6-7 đường nách trước bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hoàng Hữu L là: **17%** (Mười bảy phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/2021/TTPY ngày 22/01/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Cơ chế hình thành vết thương của Hoàng Hữu L: Vùng mạn sườn bên trái có vết thương kích thước (2x1)cm, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/2021/TTPY ngày 02/02/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chấn thương mắt phải gây chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng thị lực mắt phải đếm ngón tay 5m tương đương thị lực bằng 1/10, xuất huyết võng mạc dịch kính, tăng nhãn áp, gai thị cương tụ (trong khi thị lực mắt trái bằng 10/10 tại thời điểm khám giám định pháp y về thương tích): 21% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 10; mục XV; bảng tỷ

lệ phần trăm tổn thương cơ thể do giảm thị lực vì tổn thương thực thể cơ quan thị giác); Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức cung lông mày bên phải; kích thước sẹo lớn: 09% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 3); Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức rãnh mũi má bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1); Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức môi trên bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1); Sẹo vết thương phần mềm vùng niêm mạc môi dưới bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Hữu Tr là: **33% (Ba mươi ba phần trăm)**”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2021/TTPY ngày 02/12/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận cơ chế hình thành vết thương của Trần Hữu Tr: “Lông mày phải có vết thương kích thước (3x1,5)cm bờ mép sắc gọn: do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Mắt phải sưng bầm tím: do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, gây tổn thương đụng dập nhãn cầu mắt phải; Môi trên có 02 vết thương bên phải kích thước (2x0,5)cm và (1x0,5)cm bờ mép sắc nhọn: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn; Môi dưới phần niêm mạc có vết thương đường kính 1cm bờ nhám nhở: do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh. 01 tuýp sắt dài 100cm, đường kính 1,5cm nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì hoàn toàn gây ra được thương tích tại vùng mắt phải, vùng môi dưới phần niêm mạc cho Trần Hữu Tr; 01 dao bằng sắt dài 20cm, dao có lưỡi sắc, có một đầu nhọn nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì hoàn toàn gây ra được thương tích tại vùng lông mày phải, vùng môi trên cho Trần Hữu Tr”.

Quá trình điều tra, ban đầu Lê Quốc T khai nhận cầm ống tuýp sắt vút vào mặt Trần Hữu Tr gây thương tích, còn Tr khai báo bị T dùng dao nhọn đâm vào vùng mặt.

Do có sự mâu thuẫn trong lời khai và kết quả giám định về cơ chế hình thành thương tích đối với Trần Hữu Tr, ngày 23/8/2021, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 03/CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại cơ chế hình thành vết thương đối với Trần Hữu Tr.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6678/C09-TT1 ngày 06/9/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Con dao và ống tuýp sắt gửi giám định không gây được các thương tích cho Trần Hữu Tr.

Ngày 07/09/2021, Lê Quốc T thay đổi lời khai và thừa nhận việc cầm dao (loại dao gấp) trong lòng bàn tay phải, lưỡi dao đang gấp vào giữa cán dao để đâm vào vùng mặt của Trần Hữu Tr gây nên thương tích.

Sau khi có kết luận giám định lại, cơ quan điều tra yêu cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giải thích kết luận giám định. Tại Công văn số 2714/C09-TT1 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giải thích: trường hợp Lê Quốc T cầm dao trong lòng bàn tay phải (dao ở trạng thái lưỡi dao gấp vào giữa cán dao) đâm vào vùng mặt của Trần Hữu Tr gây được các thương tích vùng mặt của Trần Hữu Tr.

Mai Thế H bị thương trong quá trình tham gia đánh nhau nhưng H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bị cáo Mai Thế H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2022 Mai Thế H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 15/01/2021, trên tuyến đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, do xuất phát

từ mâu thuẫn trong quá trình điều khiển xe ô tô khách trên đường giữa hai nhóm của hai nhà xe gồm Lê Quốc T, Mai Thế H (Nhà xe Thượng Mai) với Trần Hữu Tr, Hoàng Hữu L và Lê Thiêm Tiến (Nhà xe Đạt Lam). Các bị cáo đã ép, chặn xe, dùng hung khí đuổi đánh nhau gây ra tắc nghẽn giao thông cục bộ trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Lê Quốc T còn có hành vi sử dụng dao gây tổn hại cho Trần Hữu Tr 33% sức khỏe và Hoàng Hữu L 17% sức khỏe. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của từng bị cáo trong vụ án xử phạt các bị cáo Lê Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo Mai Thế H, Trần Hữu Tr, Hoàng Hữu L và Lê Thiêm Tiến về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa hai xe khi đang lưu thông trên đường và khi thấy T bị đánh thì xuống xe can ngăn đã bị L và Tiến đánh bị thương nên đi lại xe ô tô lấy một ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm quay lại, đuổi đánh nhau, đã làm náo động đoạn Quốc lộ 1A khu vực xã Hà Bình, huyện Hà Trung, làm ảnh hưởng đến giao thông công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội và sinh hoạt bình thường của nhân dân tại địa phương. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, cũng là bài học để răn đe và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thế H:

[3.1]. Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ được tặng “Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn” và mẹ đẻ là “Thanh niên xung phong phục vụ trong thời kỳ kháng chiến” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể: Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi sai phạm của mình, tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 (Số tiền 2.000.000đ) được UBND Tổ quốc cũng như chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện đang phải đi lái xe thuê, là lao động chính, bố mất sớm, các chị gái đi lấy chồng, vợ đã ly hôn từ năm 2016, bản thân đang phải

nuôi mẹ đẻ già yếu 74 tuổi và hai con nhỏ. Được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác khi thấy T bị đánh, bị cáo đã xuống xe mục đích là can ngăn, nhưng bị Hoàng Hữu L và Lê Thiêm Tiến dùng điều cày và tuýp sắt đánh gây thương tích nên đã lên xe lấy tuýp sắt đi lại chỗ Tiến để đánh lại. Giữa T và H không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau, mặt khác H cũng không tham gia giúp sức cho T, không gây thương tích cho ai. Mục đích H cầm tuýp nước để phòng vệ chứ không có ý định gây rối trật tự. Mặc dù bị cáo đã một lần bị xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng do lỗi vô ý và thuộc trường hợp không có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS.

[3.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng như nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, khi Bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo chưa gây tổn hại gì về vật chất, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 65 của BLHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển hình phạt, cho được hưởng án treo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh bản thân mà trở thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[3.4] Từ phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thế H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đề nghị HĐXX áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thế H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thế H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thế H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/5/2022).

Giao bị cáo Mai Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công H. Hà Trung, Thanh Hóa;
- TAND, VKSND H. Hà Trung, Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Hà Trung, Thanh Hóa;
- UBND xã Vạn Thắng, H. Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành